TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Chu Quang Liêm

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị X, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: thôn La X, xã Dân C, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện nay: số nhà 287, phố Việt H, phường Việt H, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn La X, xã Dân C, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Lương Thị Xuân trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức Trường được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào ngày 01/4/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn La Xá, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Trường chơi bời

không tu chí làm ăn và vay lãi bên ngoài nên những người cho vay lãi đến nhà đòi tiền. Chị đã nhiều lần nói chuyện với anh Trường, anh Trường có hứa sẽ thay đổi và tu chí làm ăn nhưng anh Trường chỉ hứa mà không làm, vẫn tiếp tục chơi bời dẫn đến vợ chồng thường xuyên căng thẳng, mỗi lần nói chuyện đều xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên năm 2019 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở số nhà 287, phố Việt H, phường Việt H, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương sinh sống. Thời gian chị ở nhà bố mẹ đẻ, anh Trường có thỉnh thoảng đến, nhưng đến để thăm con chứ không phải đến nói chuyện với chị hay xin lỗi chị để vợ chồng về đoàn tụ. Đến nay, chị Xuân nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Trường không còn nên có làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trường.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Thiên P, sinh ngày 21/8/2014, hiện đang ở với chị Xuân. Khi ly hôn chị Xuân có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Trường cấp dưỡng nuôi con.

Chị Xuân hiện làm công nhân tại Công ty may ở thành phố Hải Dương, thu nhập khoảng 07 triệu đồng/ tháng, có bố mẹ hỗ trợ trong việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Biên bản xác minh tại UBND xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ thể hiện*: Anh Nguyễn Đức Trường và chị Lương Thị Xuân trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Dân Chủ vào ngày 01/4/2014. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng bố mẹ anh Trường tại thôn La Xá, xã Dân chủ, trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Trường không tu chí làm ăn. Năm 2019 chị Xuân cùng con là cháu Nguyễn Đức Thiên P, sinh ngày 21/8/2014 bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ ở thành phố Hải Dương. Nay chị Xuân có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trường và giải quyết về con chung, quan điểm địa phương đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Anh Trường làm nghề lao động tự do, không có công việc ổn định nên địa phương không nắm được thu nhập cụ thể của anh Trường. Mặt khác, anh Trường và bố mẹ chủ yếu làm công việc thợ xây đi theo công trình nên thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thi thoảng mới về khi gia đình, họ hàng có việc, cũng có lúc đi làm từ sáng đến tối mới về.

Tại phiên toà, chị Xuân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trường vắng mặt không có lý do

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Xuân cho chị Xuân được ly hôn anh Trường; Về con chung: Giao chị Lương Thị Xuân trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đức Thiên P, sinh ngày 21/8/2014 đến đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị Xuân không yêu cầu anh Trường cấp dưỡng nuôi con. Anh Trường quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản; Về án phí: chị Lương Thị Xuân phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Lương Thị Xuân có đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Nguyễn Đức Trường, anh Trường hiện sinh sống tại thôn La Xá, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nên TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Chị Xuân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trường đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị Xuân, anh Trường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Xuân và anh Nguyễn Đức Trường được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/4/2014 tại UBND xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo chị Xuân trình bày cũng như xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm, anh Trường không tu chí làm ăn dẫn đến việc năm 2019 chị Xuân cùng con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thành phố Hải Dương để sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trường không đến Tòa án làm việc, không có lời khai về tình trạng hôn nhân và

con chung nhưng căn cứ lời khai của chị Xuân cũng như cuộc sống thực tại của hai vợ chồng đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Xuân và anh Trường đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Xuân, xử cho chị Xuân được ly hôn anh Trường là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Thiên P, sinh ngày 21/8/2014, hiện đang ở với chị Xuân. Khi ly hôn chị Xuân có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Trường cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Xuân có công việc, có thu nhập và nhà cửa ổn định, có bố mẹ hỗ trợ trong việc nuôi dạy con cái, cháu Phúc ở cùng chị Xuân cuộc sống ổn định và bản thân cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Trong khi đó anh Trường công việc và thu nhập không ổn định, thường xuyên đi làm ăn xa nên để bảo đảm cho cháu Phúc có được sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cần chấp nhận yêu cầu của chị Xuân để giao cháu Phúc cho chị Xuân nuôi dưỡng, chăm sóc, đồng thời chấp nhận sự tự nguyện của chị Xuân không yêu cầu anh Trường cấp dưỡng nuôi con cũng như quy định về việc anh Trường có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Chị Xuân trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh Trường không có quan điểm nên nếu sau này anh Trường có đề nghị giải quyết về tài sản chung, công nợ thì sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Lương Thị Xuân khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị Xuân được ly hôn anh Nguyễn Đức Trường

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức Thiên P, sinh ngày 21/8/2014cho chị Lương Thị Xuân nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Xuân không yêu cầu anh Trường phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Đức Trường có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị Xuân phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003271 ngày 08/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị Xuân đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thành